

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ "về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021" (gọi tắt là Nghị quyết 01/NQ-CP);

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ "về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021" (gọi tắt là Nghị quyết 02/NQ-CP);

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-BTTTT ngày 13/01/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông "về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2021";

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai "về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP" (gọi tắt là Kế hoạch 38/QĐ-UBND).

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP như sau:

I. MỤC TIÊU

Phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông (TT&TT) theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tập trung, tăng cường tham mưu, thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TT&TT.

1/ Đối với lĩnh vực Công nghệ thông tin (CNTT):

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 để góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; duy trì, triển khai kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) của tỉnh Gia Lai (phiên bản 2.0) để góp phần nâng cao cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của tỉnh; triển khai Kế hoạch xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2/ Về Bru chính, Viễn thông (BCVT):

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BCVT đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người dân, tạo điều kiện cho thị trường viễn thông phát triển nhanh, lành mạnh. Các doanh nghiệp BCVT từng bước đầu tư hạ tầng kỹ thuật bưu chính - viễn thông hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ để người dân thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ mới với giá rẻ và chất lượng cao hơn. Thực hiện phổ cập các dịch vụ BCVT tới vùng sâu vùng xa. Phấn đấu Doanh thu BCVT đạt **1.846** tỷ đồng.

3/ Về Thông tin, Báo chí và Xuất bản (TT - BC - XB):

Tăng cường quản lý hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ

sở; Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền làm cho các cấp, các ngành, địa phương và toàn xã hội nhận thức sâu sắc về tình hình thế giới, trong nước, các sự kiện chính trị của tỉnh, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình bảo vệ Tổ quốc, đảm bảo an ninh - quốc phòng, các giải pháp phát triển kinh tế xã hội do Chính phủ, UBND tỉnh chỉ đạo; Tạo hiểu biết và nhận thức đúng trong toàn xã hội về bản chất, đặc trưng, các cơ hội và thách thức của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đưa tin chính xác, phản ánh đầy đủ và kịp thời; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, chống phá từ các thế lực thù địch, tạo được sự đồng thuận trong toàn xã hội. Tăng cường phạm vi phủ sóng phát thanh và truyền hình của đài tỉnh và các đài huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là các vùng sâu vùng xa. Đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1/ Về Công nghệ thông tin:

a) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

- Vận hành, duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) để kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh. Triển khai, kết nối các dịch vụ CNTT vào LGSP.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của các sở, ban, ngành, địa phương được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh để phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 100% hồ sơ công việc tại các cơ quan cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại các cơ quan cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Ứng dụng CNTT để giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy trong hội họp, thông qua việc sử dụng, gửi, nhận tài liệu qua phần mềm eCabinet, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và các hệ thống thông tin điện tử phục vụ công việc.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Gia Lai.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai thực hiện các hoạt động đánh giá, xếp hạng Chính quyền điện tử.

- Triển khai chữ ký số trên thiết bị di động.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, trong đó phấn đấu 100% các dịch vụ công được đưa lên mức độ 4 (nếu đủ điều kiện thực hiện), tập trung các dịch vụ thiết thực đối với người dân trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội; tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC), làm nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số.

- Duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương để cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp.

- Duy trì hoạt động của Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Gia Lai đáp ứng yêu cầu về giao diện và kỹ thuật kết nối để kết nối đến Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục duy trì kết nối với ứng dụng Zalo trong công tác giải quyết TTHC; thông qua mạng xã hội để công khai các kênh thông tin như: Phản ánh kiến nghị; đường dây nóng; tài liệu quy hoạch; thông tin tuyển dụng; dự án kêu gọi đầu tư; kế hoạch đấu thầu; giá đất; tài liệu pháp lý... đến công dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với UBND thành phố Pleiku, các đơn vị liên quan để triển khai Kế hoạch “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh”.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu lưu trữ kết quả giải quyết thủ tục hành chính để triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã nhằm phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Hướng dẫn các địa phương cấp huyện triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã; thực hiện mỗi xã triển khai ít nhất 01 dịch vụ số.

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện Kế hoạch thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

c) Đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai:

Phối hợp, hướng dẫn các sở ngành, địa phương triển khai sử dụng hệ thống thông tin địa lý về các lĩnh vực quản lý của các ngành, tạo thuận lợi trong công tác quản lý, quy hoạch, phát triển của các ngành trên địa bàn tỉnh, đồng thời đảm bảo yêu cầu để kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia.

d) Phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tiếp tục thực hiện bồi dưỡng về an toàn, an ninh thông tin chuyên sâu cho công chức chuyên trách CNTT; bồi dưỡng kiến thức về Chính quyền điện tử và thách thức trong chuyển đổi số; bồi dưỡng kỹ năng phân tích và xử lý phần mềm độc hại; tập huấn phòng, chống tấn công mạng máy tính; tập huấn an toàn, bảo mật thông tin cho người dùng.

- Phối hợp với Tỉnh đoàn và các đơn vị liên quan tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Gia Lai lần thứ XXI- năm 2021.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Thực hiện đánh giá các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố. Xây dựng phương án đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống sự cố có nguy cơ xảy ra cao; triển khai các lớp đào tạo, huấn luyện, tổ chức diễn tập cho các cán bộ phụ trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo các tình huống sự cố cụ thể đã xây dựng.

đ) Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Ưu tiên sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Đảm bảo an toàn hệ thống bảo mật và cảnh báo an toàn an ninh thông tin.

- Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì các hệ thống thông tin của tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã).

e) Bảo đảm an toàn an ninh thông tin:

- Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021. Thực hiện đánh giá các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố. Xây dựng phương án đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống sự cố có nguy cơ xảy ra cao; triển khai các lớp đào tạo, huấn luyện, tổ chức diễn tập cho các cán bộ phụ trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo các tình huống sự cố cụ thể đã xây dựng.

- Duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm chống virus cho các Sở, ngành.

- Tiếp tục đề xuất đầu tư hạ tầng kỹ thuật Trung tâm điều hành, giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Gia Lai.

- Triển khai việc sao lưu dữ liệu cho các hệ thống dùng chung trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai việc giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử của tỉnh.

2/ Về Bưu chính, Viễn thông:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bưu chính viễn thông đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người dân, tạo điều kiện cho thị trường viễn thông phát triển nhanh, lành mạnh.
- Tham mưu đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh; tham mưu triển khai thí điểm Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai.
- Tham mưu phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng là hạ tầng chuyển phát và hạ tầng Logistic để phục vụ cho phát triển thương mại điện tử và kinh tế số; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số; là thành phần tham gia cải cách hành chính.
- Tham mưu thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu từ dịch vụ viễn thông cơ bản (thoại, dữ liệu) sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông. Loại bỏ công nghệ cũ, ứng dụng công nghệ mới (tắt sóng 2G, ứng dụng 5G); đưa thiết bị thông tin số đến hộ gia đình theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3/ Về Thông tin, Báo chí và Xuất bản:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Báo chí năm 2016, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan. Đề nghị các cơ quan, ban, ngành chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, đồng thời đề nghị các cơ quan báo chí phản hồi lại thông tin và cải chính trên báo chí các thông tin sai sự thật, chưa đúng bản chất sự việc, gây tác động xấu trong xã hội. Đẩy mạnh hoạt động thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở trong tình hình mới.
- Tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, văn phòng đại diện các báo và phóng viên thường trú trên địa bàn; Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện, thị xã, thành phố tập trung tuyên truyền đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các nhiệm vụ kinh tế- xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng của địa phương.
- Các ngành, địa phương, đơn vị tăng cường tiếp xúc, đối thoại, trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi về các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động doanh nghiệp để thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội.

4/ Thanh tra hoạt động Thông tin và Truyền thông:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực TT&TT năm 2021, gồm: Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về thông tin và truyền thông; Kế hoạch thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch hoạt động của Đội Liên ngành phòng, chống in lậu tỉnh Gia Lai.
- Tổ chức thanh tra theo Kế hoạch gồm các lĩnh vực: Bưu chính, chuyển phát; Viễn thông (thuê bao di động trả trước, internet, trò chơi điện tử công cộng, hạ tầng viễn thông); Báo chí; Phát thanh – Truyền hình; Tần số vô tuyến điện; In, phát hành xuất bản phẩm, photocopy. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thông tin điện tử, mạng xã hội. Tiến hành thanh tra đột xuất khi có chỉ đạo của

Bộ TT&TT, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo khi tổ chức, cá nhân gửi đến, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của ngành TT&TT; thực hiện đầy đủ công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

5/ Phát huy chức năng, vai trò của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (đơn vị sự nghiệp thuộc Sở TT&TT):

- Tăng cường công tác quản lý, vận hành tốt Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống hội nghị truyền hình, Hệ thống thư điện tử công vụ và các Hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; Hỗ trợ vận hành tốt trực liên thông văn bản điện tử 4 cấp (Trung ương - tỉnh – huyện – xã) và hệ thống LGSP.

- Tham gia công tác ứng cứu sự cố máy tính, mạng internet cho các cơ quan đơn vị có liên quan. Tổ chức thu thập, phân tích, cảnh báo sớm nguy cơ tấn công mạng, đề xuất các giải pháp ứng cứu, khắc phục, phòng chống tấn công mạng cho các hệ thống luôn đảm bảo an toàn; an ninh.

- Tư vấn, hỗ trợ các đơn vị triển khai mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình và phần mềm "Quản lý giao việc" đến cấp xã; Thực hiện dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống CNTT và các phần mềm ứng dụng theo nhu cầu của các đơn vị;

- Tiếp tục tiếp cận các đơn vị để quảng bá, hỗ trợ các đơn vị nâng cấp các trang thông tin điện tử hoặc xây dựng mới nhằm đáp ứng các nhu cầu sử dụng và đúng quy định hiện hành. Nghiên cứu, phát triển hoặc liên kết xây dựng các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực y tế; giáo dục; chính sách xã hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo; quản lý kinh tế xã hội,... theo nhu cầu và khả năng của từng địa phương, đơn vị nhằm góp phần vào công tác cải cách hành chính của tỉnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Căn cứ vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai 5 năm (2021-2025) và năm 2021; Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Kế hoạch 38/QĐ-UBND đề xây dựng chương trình, biện pháp thực hiện cụ thể, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

- Gắn liền việc triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước với kế hoạch cải cách hành chính (CCHC), nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh để nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc triển khai các ứng dụng CNTT phải thực hiện từng bước, giai đoạn đầu triển khai thí điểm ở quy mô một vài đơn vị để rút kinh nghiệm, nếu việc thí điểm có hiệu quả thì tiến hành nhân rộng.

- Tích cực tham mưu ban hành chính sách phát triển ngành, lĩnh vực; đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch ngành theo đúng quy định và phù hợp với yêu cầu phát triển, làm căn cứ để đầu tư phát triển lĩnh vực TT&TT. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quản lý chuyên ngành; thực hiện công tác rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực TT&TT; tiếp tục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; theo dõi công tác thi hành pháp luật chuyên ngành; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực TT&TT chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Tham mưu thực hiện tốt các kế hoạch, chương trình hành động, dự án về ứng dụng CNTT đã được phê duyệt; đảm bảo việc triển khai hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra

- Tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, cạnh tranh lành

manh, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; quản lý thông tin và phát huy hiệu quả hoạt động truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện và các dịch vụ công ích về bưu chính, viễn thông; bảo vệ quyền lợi người sử dụng dịch vụ thông qua công tác thanh tra, kiểm tra xử lý quyết liệt các hành vi cạnh tranh không lành mạnh như các chương trình khuyến mãi, việc phát triển thuê bao di động trả trước.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông băng rộng và phổ cập thông tin theo quy hoạch, định hướng của Trung ương và tỉnh; tăng cường công tác quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng; tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai; quản lý, sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện.

- Đề nghị, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tăng cường hơn nữa công tác phối hợp trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) như: Chỉ đạo cán bộ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phối hợp với nhân viên Bưu điện hỗ trợ, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân nộp, nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI của đơn vị, địa phương. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết việc thí điểm chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua Bưu điện thực hiện để làm cơ sở nhân rộng đến các đơn vị cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các văn bản về hoạt động thông tin cơ sở; hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh. Tổ chức, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình mục tiêu, đề án, kế hoạch công tác thông tin cơ sở; bảo đảm quản lý thống nhất về hạ tầng thông tin cơ sở. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thông tin đối ngoại; định hướng công tác tuyên truyền thông tin đối ngoại và cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí.

2. Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục vận hành có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, quan tâm đầu tư các hệ thống công nghệ thông tin ... để góp phần xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Quan tâm triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, cụ thể: Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Mỗi địa phương chủ động lựa chọn một xã/phường để triển khai thử nghiệm chuyển đổi số: truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân ... để đảm bảo tỷ lệ 100% các xã có ít nhất 01 dịch vụ số (y tế, giáo dục, thương mại điện tử...) phục vụ trực tiếp người dân. Nghiên cứu triển khai 08 lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số tại địa phương mình.

- Quan tâm đầu tư bố trí kinh phí duy trì, nâng cấp, bảo dưỡng các hệ thống CNTT nhằm đảm bảo các hệ thống luôn hoạt động ổn định, hiệu quả. Quan tâm chỉ đạo việc triển khai các ứng dụng chuyên ngành trên địa bàn (giáo dục, y tế, tài chính, thuế, bảo hiểm, lao

động, việc làm ...) một cách đồng bộ, thống nhất; các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đã được xây dựng và cung cấp.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc vận hành các Cổng/Trang thông tin điện tử trên địa bàn theo đúng quy định, đảm bảo thông tin đầy đủ, minh bạch và kịp thời.

- Triển khai hoàn thành việc mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình để kết nối đến 100% cấp xã. Triển khai phần mềm "Quản lý giao việc" đến cấp xã.

- Tăng cường các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

- Đẩy mạnh thực hiện các tiêu chí đã được quy định tại Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung các tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện, đánh giá đúng theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn của Sở TT&TT.

- Triển khai thực hiện tốt Đề án chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai để Bưu điện thực hiện; nâng cao tỷ lệ thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI, đặc biệt là dịch vụ trả TTHC tận nhà qua dịch vụ BCCI.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông băng rộng và phổ cập thông tin theo quy hoạch, định hướng của tỉnh; tăng cường công tác quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng; công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai; phối hợp với Sở TT&TT, doanh nghiệp viễn thông trong việc triển khai hạ ngầm, chỉnh trang cáp thông tin và dùng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để thực hiện tốt công tác chỉnh trang đô thị.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, cạnh tranh lành mạnh; đẩy mạnh phát triển hạ tầng BCVT trên địa bàn phù hợp quy hoạch, mỹ quan đô thị đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của địa phương; quản lý thông tin và phát huy hiệu quả hoạt động truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện và các dịch vụ công ích về bưu chính, viễn thông; bảo vệ quyền lợi người sử dụng dịch vụ thông qua công tác thanh tra, kiểm tra xử lý quyết liệt các hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

- Chỉ đạo thường xuyên và tạo điều kiện về kinh phí cho công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực TT&TT, chú ý các lĩnh vực dịch vụ internet, thuê bao di động trả trước.

3. Các đơn vị, hiệp hội, doanh nghiệp ngành Thông tin và Truyền thông:

- Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch năm 2021, phân đầu tốc độ tăng trưởng năm 2021 cao hơn năm 2020; phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của người dân, chú ý vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật có liên quan trong hoạt động cung cấp dịch vụ, phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông; bố trí nguồn lực đầu tư, hoàn thiện hạ tầng mạng lưới để cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt, giá cước phù hợp với nhu cầu người dùng.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và các địa phương để mở rộng đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng phục vụ và đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng cường công tác đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng; an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất, báo cáo về lĩnh vực hoạt động và đầu tư khi đầu tư trên địa bàn hoạt động theo yêu cầu, quy định của địa phương và phòng chuyên môn; phối hợp chặt chẽ với các địa phương khi triển khai các hoạt động từ thiện, hoạt động xã hội, triển khai các dịch vụ, chương trình quảng cáo,... tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- Thông báo cho UBND cấp huyện hoặc phòng chuyên môn (phòng Văn hóa và Thông tin) thông tin về người đại diện của doanh nghiệp tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện chặt chẽ hơn việc phối hợp công tác.

- Tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản gửi đến doanh nghiệp lấy ý kiến do Sở TT&TT tham mưu UBND tỉnh ban hành mà doanh nghiệp là đối tượng chịu tác động rất lớn để khi triển khai thực hiện không phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc./.

Kèm theo:

- Phụ lục 1: Danh mục các nhiệm vụ chủ yếu.

- Phụ lục 2: Kịch bản tăng trưởng GRDP ngành Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai - năm 2021 .

- Phụ lục 3: Bảng chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP.

Nơi nhận :

- Bộ TT&TT (báo cáo);
- T.T. Tỉnh ủy (báo cáo);
- T.T. HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cơ quan đại diện Bộ TT&TT tại Đà Nẵng;
- Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và đầu tư;
- UBND các huyện, thị xã, TP. Pleiku;
- Các đơn vị, hội, doanh nghiệp ngành TT&TT trên địa bàn Gia Lai;
- Lưu: VT, VP, P.KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Hùng

PHỤ LỤC 1:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

(Kèm theo Kế hoạch số 12/KH-STTTT ngày 19/01/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ)

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN			
01	Xây dựng Quy chế sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai: Thay thế Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 04/3/2011	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2021
02	Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2021
03	Tham mưu hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2021
04	Duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm chống virus cho các Sở, ngành	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành	Tháng 12/2021
05	Thuê dịch vụ sao lưu dữ liệu cho các hệ thống dùng chung trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2021
06	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Gia Lai	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Tháng 12/2021
07	Triển khai chữ ký số trên thiết bị di động	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2021
08	Duy trì hoạt động của Cổng dịch vụ công tỉnh Gia Lai	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2021

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
09	Tiếp tục duy trì kết nối với ứng dụng Zalo trong công tác giải quyết thủ tục hành chính; thông qua mạng xã hội để công khai các kênh thông tin	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2021
10	Triển khai, sử dụng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2021
11	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện năm 2021	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2021
12	Phối hợp với Tỉnh đoàn và các đơn vị liên quan tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Gia Lai lần thứ XXI năm 2021	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 7/2021
13	Vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã)	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2021
14	Triển khai Kế hoạch Ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2021
15	Tham mưu xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2022	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2021
16	Triển khai Kế hoạch "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh"	UBND thành phố Pleiku	Sở TT&TT; các sở, ngành liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo
17	Thực hiện các nhiệm vụ phân công trong kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh; hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, thống kê và báo cáo các chỉ số chỉ tiêu lĩnh vực TT&TT trong các bộ chỉ số xếp hạng quốc gia khác như PCI, PAPI...	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2021
18	Tiếp tục vận hành phần mềm Một cửa điện tử dùng chung của tỉnh Gia Lai, kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ngành; UBND cấp huyện	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2021

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
II LĨNH VỰC BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG				
01	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý việc triển khai Hệ thống Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực có thẩm quyền giải quyết phản ánh, kiến nghị trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Tháng 3/2021
02	Triển khai thực hiện Đề án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021-2025	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Khi có văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên
03	Triển khai thực hiện lộ trình loại bỏ công nghệ 2G theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Khi có văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên
III LĨNH VỰC THÔNG TIN, BÁO CHÍ, XUẤT BẢN				
01	Kế hoạch hoạt động Thông tin đối ngoại năm 2021	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 01/2021
02	Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày sách Việt Nam lần thứ 8 - năm 2021 trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 02 đến tháng 04/2021
03	Tổ chức Liên hoan Phát thanh - Truyền hình tỉnh Gia Lai lần thứ XI – năm 2021	Sở TT&TT	Đài PT-TH tỉnh; các đơn vị liên quan	Tháng 11/2021

**Phụ lục 2: KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI - NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số 12/KH-STTTT ngày 19/01/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ)

SỐ TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tỉnh	Kế hoạch năm	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ghi chú
XIII	Doanh thu Bru chính, Viễn thông							
	Năm 2020	Tỷ đồng	1.800	435	855	1.306	1.800	
	Năm 2021	Tỷ đồng	1.846	458	884	1.341	1.846	
	Tốc độ tăng so với cùng kỳ	%	2,56	5,29	1,43	1,33	2,23	

Phụ lục 3: BẢNG CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 01/NQ-CP

(Kèm theo Kế hoạch số 12/KH-STTTT ngày 19/01/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ)

SỐ TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2021	Phòng chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ thuê bao băng rộng cố định	TB/100 dân	8,19	Phòng BCVT
2	Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động	TB/100 dân	50	Phòng BCVT

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2021	Phòng chủ trì theo dõi, đánh giá
3	Tỷ lệ người sử dụng điện thoại thông minh trên số người sử dụng điện thoại di động	%	60	Phòng BCVT
4	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang	%	50	Phòng BCVT
5	Tỷ lệ các thôn được phủ sóng di động hoặc internet	%	98,4	Phòng BCVT
6	Tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ	%	86,3	Phòng BCVT
7	Tỷ lệ người sử dụng internet	%	57,22	Phòng BCVT
8	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số thủ tục hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia	%	>80	Phòng CNTT
9	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số thủ tục hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng dịch vụ công của tỉnh	%	100	Phòng CNTT
10	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh được đồng bộ đầy đủ lên Cổng dịch vụ công quốc gia	%	100	Phòng CNTT
11	Tỷ lệ hồ sơ của hệ thống một cửa điện tử được đồng bộ trạng thái lên Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá	%	100	Phòng CNTT
12	Tỷ lệ các cơ quan thuộc UBND tỉnh xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng			Phòng CNTT
	+ Đối với các Sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh	%	100	
	+ Đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện	%	80	